| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 496/2023/DS-ST<br>Ngày 29-9-2023<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Én

Bà Nguyễn Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 457/2023/QĐHPT-DSST ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Công ty Tài chính TNHH H; Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà C đường P, Phường A, quận B, Thành phố M.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàng Thanh P; Chuyên viên Pháp lý tố tụng; Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà C đường P, Phường A, quận B, Thành phố M; (Giấy ủy quyền số 220707-5-CEA ngày 07/7/2022); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Bị đơn**: Ông Lưu Ngọc D, sinh năm 1985; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 29/9 đường N, Phường S, quận G, Thành phố M; Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 2/11/9 đường T, Phường Y, quận G, Thành phố H; (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày*:

Ngày 04/8/2020, Ông Lưu Ngọc D đã ký hợp đồng tín dụng số 2W018210647 với CÔNG TY H theo hợp đồng, ông D đã vay số tiền 29.469.000 đồng với lãi suất thực tế 2,42%/tháng để mua xe máy nhãn hiệu HONDA Vario. Theo Hợp đồng, ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.402.463 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi, và phí bảo hiểm trong thời hạn 18 tháng. Theo đó, hàng tháng Ông Lưu Ngọc D phải thanh toán cho CÔNG TY H số tiền 2.173.173 đồng liên tục trong 18 tháng kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 25/8/2020 đến ngày 21/5/2022. Tính đến ngày 07/7/2022, Ông Lưu Ngọc D đã chậm thanh toán cho CÔNG TY H 14 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 27.952.158 đồng, bắt đầu từ kỳ 05.

Kể từ thời điểm xảy ra sự kiện vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, CÔNG TY H đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu Ông Lưu Ngọc D tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán cho CÔNG TY H theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, CÔNG TY H không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía Ông Lưu Ngọc D.

Theo Mục 5.1 của Bản điều khoản và điều kiện chung: *"Khoản Thanh toán hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền đồng Việt Nam trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán được quy định tại Mục 5 của Hợp đồng tín dụng. Mỗi kỳ thanh toán được tính là đã trả ngay sau khi bên cho vay nhận được đầy đủ khoản tiền này. Trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Mục này và bên vay không được bên cho vay chấp thuận thay đổi kế hoạch thanh toán theo quy định tại Mục 7.2 của Bản điều khoản và điều kiện chung này, khoản thanh toán hàng tháng sẽ bị chuyển nợ quá hạn phù hợp quy định pháp luật"*. Theo Khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015: *"Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận"*.

CÔNG TY H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1/ Ông Lưu Ngọc D phải hoàn trả cho CÔNG TY H toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán là 23.622.252 đồng.

2/ Thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng là 2.852.266 đồng.

3/ Thanh toán tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ là 1.477.640 đồng.

Tổng số tiền CÔNG TY H yêu cầu Ông Lưu Ngọc D phải thanh toán tính đến ngày 07/7/2022 là 27.952.158 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng. Ông Lưu Ngọc D phải thanh toán toàn bộ số tiền một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

CÔNG TY H không yêu cầu Ông Lưu Ngọc D thanh toán thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử.

*Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Ông Lưu Ngọc D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lưu Ngọc D ký hợp đồng thẻ tín dụng số 2W018210647 với CÔNG TY H nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Ông Lưu Ngọc D không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện ông D tại nơi ông cư trú. Theo xác nhận của Công an Phường S và Công an Phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông D có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 29/9 đường N, Phường S, quận G, Thành phố M và hiện nay đang cư trú tại địa chỉ số 2/11/9 đường T, Phường H, quận G, Thành phố M. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 11/9/2023 và ngày 29/9/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

*Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 07/7/2022 là 27.952.158 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2W018210647 ngày 04/8/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Ông Lưu Ngọc D có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng *số 2W018210647 ngày 04/8/2020* với Công ty Tài chính TNHH H, ông D vay số tiền 29.469.000 đồng với lãi suất thực tế 2,42%/tháng để mua xe máy nhãn hiệu HONDA Vario. Theo Hợp đồng, ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.402.463 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi, và phí bảo hiểm trong thời hạn 18 tháng. Hàng tháng Ông Lưu Ngọc D phải thanh toán cho CÔNG TY H số tiền 2.173.173 đồng liên tục trong 18 tháng kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 25/8/2020 đến ngày 21/5/2022. Tính

đến ngày 07/7/2022, Ông Lưu Ngọc D đã chậm thanh toán cho CÔNG TY H 14 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 27.952.158 đồng *bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng.*

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ông Lưu Ngọc D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/7/2023 là 27.952.158 đồng; *bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng*. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán nợ vốn và lãi có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 27.952.158 đồng *bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng,* phát sinh từ hợp đồng tín dụng số *2W018210647 ngày 04/8/2020*.

Công ty Tài chính TNHH CÔNG TY H không yêu cầu bị đơn phải trả thêm tiền lãi từ ngày 08/7/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Kể từ ngày 30/9/2023, Ông Lưu Ngọc D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2W018210647 ngày 04/8/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng 2W018210647 ngày 04/8/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Ông Lưu Ngọc D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp vơi sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.397.608 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 698.804 đồng cho Công ty Tài chính TNHH H.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH H: Buộc Ông Lưu Ngọc D phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH H số tiền 27.952.158 đồng bao gồm tiền nợ gốc 23.622.252 đồng; tiền lãi trong hạn 2.852.266 đồng và lãi quá hạn là 1.477.640 đồng, phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2W018210647 ngày 04/8/2020, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận Công ty Tài chính TNHH CÔNG TY H không yêu cầu Ông Lưu Ngọc D phải trả thêm tiền lãi từ ngày 08/7/2023 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày 30/9/2023, Ông Lưu Ngọc D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong tín dụng cá nhân số 2W018210647 ngày 04/8/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng (tổ chức tài chính) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.397.608 đồng, Ông Lưu Ngọc D phải chịu. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 698.804 đồng cho Công ty Tài chính TNHH H theo biên lai thu số 0012968 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Công ty Tài chính TNHH H, Ông Lưu Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**